TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1721/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2022
V/v tranh chấp ly hôn giữa
Chị V và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Mai Công Tài
Ông Võ Thành Viên
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Gia Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 678/2022/HNST ngày 12 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp: "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 449/2022/QĐXX- HN ngày 06 tháng 10 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 388/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thủy V, sinh năm 1988;
Địa chỉ : Số y đường T, phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Việt H, sinh năm 1983- Luật sư Công ty Luật TNHH K;
Địa chỉ: Số m đường K, phường H, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).
2.*Bị đơn*: Anh Lê Quốc B, sinh năm 1988;
Địa chỉ thường trú : Số y đường T, phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Nơi làm việc : Công ty NT
Địa chỉ : Số k đường L, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2022; bản tự khai ngày 27/6/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thủy V, trình bày:

Chị và anh Lê Quốc B tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, Thành phố M, tỉnh T vào ngày 05/12/2015. Trong quá trình chung sống thời gian 01 năm đầu vợ chồng rất hòa thuận nhưng hạnh phúc gia đình kéo dài đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B ham chơi cờ bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình. Chị và anh B đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Quốc B để sớm ổn định cuộc sống.

-Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung tên Lê Bảo Gia H, sinh ngày 25/05/2017. Chị V yêu cầu được nuôi trẻ H và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị V tự khai không có

-Ngày 18/7/2022, Chị V đã có đơn cung cấp thêm địa chỉ nơi làm việc của ông Lê Quốc B tại Công ty NT, Số k đường L, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của anh B tại địa chỉ số y đường T, phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và Công an phường B, quận Gò Vấp trả lời xác minh: " Đương sự Lê Quốc B, sinh năm 1988 có hộ khẩu thường trú tại số y đường T, phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đang ngụ tại địa chỉ trên".

Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự đến Tòa án để lấy lời khai và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh B không đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

**Tại phiên tòa hôm nay:*

-Chị V có đơn xin vắng mặt tuy nhiên chị vẫn bảo lưu ý kiến của chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh B để chị sớm ổn định cuộc sống.

-Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung tên Lê Bảo Gia H, sinh ngày 25/05/2017. Chị V yêu cầu được nuôi trẻ H và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị V tự khai không có

-Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Hoàng Việt H là luật sư của Công ty Luật TNHH K thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh có đơn yêu cầu vắng mặt không tham gia phiên tòa ngày 26/10/2022 và ông yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn .

-Anh Lê Quốc B là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực

hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng .

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

*Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thủy V và anh Lê Quốc B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 142/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường 6, Thành phố M, tỉnh T cấp cho Chị V và anh B vào ngày 05 tháng 12 năm 2015 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung : Chị V và anh B có 01 con chung tên Lê Bảo Gia H, sinh ngày 25/05/2017. Giao trẻ Lê Bảo Gia H, sinh ngày 25/05/2017 cho Chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và Chị V không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con .

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị V tự khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xét

- Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thủy V khởi kiện bị đơn anh Lê Quốc B đang cư ngụ tại số y đường T, phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn " thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Lê Quốc B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 26/10/2022, Chị V là nguyên đơn và ông H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc đột xuất không thể tham gia phiên tòa được. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

*Về yêu cầu xin ly hôn của Chị V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

-Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 142/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường 6, Thành phố M, tỉnh T cấp cho chị V và anh B vào ngày 05 tháng 12 năm 2015 thì hôn nhân của Chị V và anh B là hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Chị V xin ly hôn với anh B vì chị cho rằng giữa chị và anh B có nhiều mâu thuẫn, bất đồng là do anh B có chơi cờ bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình. Mặt khác, Chị V và anh B đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Do đó Chị V có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh B theo Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ đơn khởi kiện ngày 27/4/2022; Bản tự khai ngày 27/6/2021 và đơn trình bày quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn ngày 27/6/2022, Chị V yêu cầu ly hôn với anh B vì chị cho rằng giữa chị và anh B mâu thuẫn là do anh B ham chơi cờ bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình không chu cấp chi phí cho gia đình. Mặt khác Chị V và anh B đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay chứng tỏ mâu thuẫn giữa Chị V và anh B là trầm trọng .

-Căn cứ vào kết quả xác minh theo công văn số 735/UBND ngày 02/8/2022 của Ủy ban nhân dân phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì được biết : " Trong quá trình sinh sống tại địa chỉ số y đường T, phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giữa anh Lê Quốc B và chị Nguyễn Thủy V chưa ghi nhận việc cãi vã, xô sát hay đánh nhau. Qua xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố 45 thì anh B và Chị V sống chung và có con là Lê Bảo Gia H. Hiện tại Chị V và con H đang sinh sống tại địa chỉ: Số y đường T, phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh còn anh B không có mặt tại địa chỉ trên."

- Căn cứ biên bản xác minh ngày 12/9/2022 của Tòa án phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, quận Gò Vấp xuống tại địa chỉ cư trú của Chị V và anh B xác minh, được biết: " Qua xác minh hàng xóm của Chị V và anh B cho biết trước đây có người đến đòi nợ anh B còn việc cãi lộn giữa 2 vợ chồng Chị V và anh B thì hàng xóm không nghe. Hiện nay anh B và Chị V không còn sống chung tại địa chỉ trên."

-Căn cứ theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác."

Chị V và anh B hiện nay không còn sống chung với nhau, đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Mặt khác anh B không đến Tòa án để lấy lời khai, hòa giải đoàn tụ gia đình và giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ chứng tỏ anh B không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình .

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình yêu thương giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp và chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã lâu nhưng cả hai không có hướng khắc phục để giải tỏa mâu thuẫn, dẫn đến ngày càng gay gắt

hơn. Cả hai không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị V và anh B trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa Chị V và anh B trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa Chị V và anh B không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì " Tòa án giải quyết cho ly hôn …nếu có căn cứ về việc vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ chồng …mục đích hôn nhân không đạt được…" do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị V ly hôn với anh B.

*Xét yêu cầu của Chị V trực tiếp nuôi trẻ Lê Bảo Gia H, sinh ngày 25/05/2017, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Căn cứ quyết định cung cấp chứng cứ số 694/2022/QĐ-CCTLCC ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp yêu cầu Chị V cung cấp các chứng cứ chứng minh cho việc Chị V nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ H tốt nhất. Ngày 22/7/2022, Chị V đã cung cấp Giấy chứng nhận QSDĐ-QSHNỞ và TS khác gắn liền với đất số 02709 ngày 07/01/2013 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp cho Chị V. Ngoài ra Chị V cung cấp giấy xác nhận chị hiện là nhân viên đang công tác tại Ngân hàng H (Việt Nam) với mức lương là 71.143.325 đồng chứng tỏ Chị V có nhà ở và chỗ ở hợp pháp và có thu nhập ổn định để chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ H.

- Căn cứ vào kết quả xác minh theo công văn số 735/UBND ngày 02/8/2022 của Ủy ban nhân dân phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được biết : " ….Hiện trẻ H do Chị V nuôi, chăm sóc còn anh B không có ở nhà. Nếu anh B và Chị V ly hôn thì nên giao con cho Chị V nuôi dưỡng và chăm sóc để đảm bảo cuộc sống ổn định cho trẻ. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật."

- Tính đến nay trẻ H mới có hơn 66 tháng chưa đủ 06 tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ để trẻ H phát triển bình thường. Mặt khác hiện nay trẻ H đang sống với Chị V và được Chị V nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ H phát tiển bình thường do đó Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu nuôi con của Chị V là hoàn toàn chính đáng, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ phát triển.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi, về mọi mặt của con . Do anh B không đến Tòa nên Tòa án không ghi nhận được việc anh B có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H hay không. Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao trẻ Lê Bảo Gia H, sinh ngày 25/05/2017 cho Chị V trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Do Chị V trực tiếp nuôi trẻ H và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh B cho đến khi Chị V có yêu cầu.

Anh B được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này của anh B.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về Gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:

- Căn cứ đơn khởi kiện ngày 27/4/2022; bản tự khai ngày 27/6/2022, Chị V khai tài sản chung, nợ chung không có ;

Chị V tự khai tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân với anh B không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh B không đến Tòa án để Tòa án lấy lời khai của anh B về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân do đó sau này nếu anh B có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân anh B có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

*Án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án có chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy Chị V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào biên lai tạm ứng án phí số AA/2021/0048300 ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, do đó Chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại đơn vắng mặt ngày 26/10/2022 là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 207; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thủy V và anh Lê Quốc B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số số 142/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường 6, Thành phố M, tỉnh T cấp cho Chị V và anh B vào ngày 05 tháng 12 năm 2015 hết hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Chị V và anh B có 01 con chung tên tên Lê Bảo Gia H, sinh ngày 25/05/2017. Giao trẻ Lê Bảo Gia H, sinh ngày 25/05/2017 cho Chị V nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và ghi nhận việc Chị V không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh B được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này của anh B.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung : Chị V tự khai không có

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng Chị V tự nguyện chịu được khấu trừ vào biên lai tạm ứng án phí số AA/2021/0048300 ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân phường 6, TP.M, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Tưởng Công Sơn